|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN**  -------------------  ***Giáo viên ra đề: Nguyễn Thị Lành*** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: MĨ THUẬT 7**  *Thời gian làm bài 90’không kể thời gian giao đề.* |

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ, ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ**

**VÀ TIÊU CHÍ, HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**MÔN MỸ THUẬT 7**

1. **BẢN ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
| **Mĩ thuật ứng dụng** | ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  *Yếu tố tạo hình*  – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  *Nguyên lí tạo hình*  – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  ***Thể loại***  – Hội hoạ  ***Hoạt động thực hành***  *Thực hành*  – Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 2D,3D  *Thảo luận*  – Sản phẩm thực hành của học sinh.  ***Định hướng chủ đề***  – Hội họa. | **Nhận biết:**  – Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm.  **Thông hiểu:**  – Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.  – Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm.  – Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ trong không gian nội thất.  **Vận dụng:**  – Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng.  – Mô phỏng lại được “mẫu” (đối tượng nghệ thuật) đúng trình tự và phương pháp.  – Vận dụng được giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo  – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm.  **Vận dụng cao:**  – Phân biệt được một số chất liệu trong hội hoạ và đồ hoạ. |

**2. ĐỀ KIỂM TRA: (Thời gian: 90’)**

**a) Nội dung đề:**

**Câu 1:** Em hãy tạo sản phẩm trang trí mặt nạ mà em yêu thích

**Câu 2:** Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm; yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên sản phẩm…)

**b). Yêu cầu:**

- Hình thức tạo hình: 2D, 3D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán)

- Chất liệu: Tự chọn

*-* Kích thước: 20 – 30 cm (tương đương khổ giấy A4)

**3. PHIẾU ĐÁNH GIÁ:**

|  |
| --- |
| **Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG** |
| **1.** Thể hiện được tính cách của nhân vật mặt nạ ,vẻ đẹp của mặt lạ  **2.** Lựa chọn được chất liệu/vật liệu phù hợp với hình thức thực hành thể hiện (vẽ/xé, dán/ kết hợp vẽ, xé, in…) trên sản phẩm mặt nạ  **3.** Thể hiện được việc sắp xếp một số yếu tố tạo hình; nét, hình, màu sắc, đậm nhạt… trên SP  **4.** Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm của em  **5.** Liên hệ ứng dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn |

**Xếp loại:**

-Đạt: HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3); 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí

- Chưa đạt: HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí (1 và 2 ) trong 5 tiêu chí.

.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Duyệt của BGH  Lê Văn Triển | Tổ chuyên môn  Dư Thị Khiến | Người ra đề  Nguyễn Thị Lành |